

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/HS-ST
Ngày 22 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh
2. Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TRẦN VĂN LÝ**; Sinh ngày 20/02/1994, Tại tỉnh Đắk Nông;

Nơi thường trú: **Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.**

Nơi ở hiện tại: **Tổ dân phố C, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.**

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông **Trần Văn M**, sinh năm 1975 và con bà **Lê Thị N**, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có ba chị, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị Thanh M1**, sinh năm 1992. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2021. Hiện trú tại: **Thôn A, xã E, thành phố B.**

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** từ ngày 26/12/2023 cho đến ngày 01/01/2024 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **HỒ VĂN LAM**; Sinh ngày 10/3/1985, Tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú: **Tổ D, thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.**

Nơi ở hiện tại: **Số F N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.**

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông **Hồ T** (đã chết) và con bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có tám anh, em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ là **Trần Nguyễn Tâm L1**, sinh năm 1984. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024. Hiện trú tại **0 N, phường T, thành phố B**

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** từ ngày 26/12/2023 cho đến ngày 01/01/2024 thì thay đổi biện ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **MAI MẠNH DŨNG**; Sinh ngày 13/2/1996, Tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: **Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.**

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông **Mai Mạnh H**, sinh năm 1975 và con bà **Vũ Thị L2**, sinh năm 1979; Gia đình bị cáo có ba anh, em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ là **Trương Thị Thúy V**, sinh năm 1997 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2018. Hiện trú tại: **Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.**

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** từ ngày 26/12/2023 cho đến ngày 01/01/2024 thì thay đổi biện ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC H1**; Sinh ngày 02/01/1989, Tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: **Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.**

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông **Nguyễn Hải Đ** (đã chết) và con bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có ba chị, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ là **Đào Thị Như Q**, sinh năm: 1997. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2021. Hiện trú tại: **Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;**

Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm, ngày 04/3/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích (tại bản án số 77/2015/HSST, 71/2016/HSPT). Ngày 24/8/2018, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** từ ngày 26/12/2023 cho đến ngày 01/01/2024 thì thay đổi biện ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **TRƯƠNG HỒNG LỢI**; Sinh ngày 14/10/1980 Tại tỉnh Đắk Lắk;
Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: **Thôn Q, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông **Trương Ngọc V1** (đã chết) và con bà **Đỗ Thị X** (đã chết); Gia đình bị cáo có năm anh, em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Bị cáo có vợ là **Lê Thị H2**, sinh năm: 1987. Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện trú tại **thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh**.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** từ ngày 26/12/2023 cho đến ngày 01/01/2024 thì thay đổi biện ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **TRẦN QUANG VINH**; Sinh ngày 16/11/1985 Tại tỉnh Đắk Nông;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: **Số F đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông **Trần Quang N1**, sinh năm 1955 và con bà **Nguyễn Thị N2**, sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có năm anh, em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo có vợ là **Trần Thị Diễm C1**, sinh năm: 1990. Bị cáo có 04 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016. Hiện trú tại **F L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** từ ngày 26/12/2023 cho đến ngày 01/01/2024 thì thay đổi biện ngăn chặn **C** đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Trần Thanh H3**, sinh năm 1953 (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Số F đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**.

** Người chứng kiến:*

- Ông **Nguyễn Văn Ú**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Tổ dân phố D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2023, Trần Văn L3, Hồ Văn L4 đang ở cửa hàng và lớp ô tô Bi, địa chỉ tổ dân phố C, phường E, thành phố B thì Trần Quang V2 đến chơi. Tại đây, L3, L4, V2 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài Cào liêng thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. L3 đi mua 02 bộ bài T2 lơ khơ 52 lá rồi về trái 01 chặn bằng vải màu đỏ vàng ra nền nhà để làm chiếu bạc. Cả ba thống nhất không đậu chón mà sử dụng hết số tiền mang theo để đánh bạc, quá trình đánh bạc không thu tiền xâu, không phân công người canh giới. Khi bắt đầu đánh bạc V2 có số tiền 7.600.000 đồng, L3 có số tiền 2.100.000 đồng, L4 có số tiền 1.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. V2, L3, L4 đánh bạc liên tục nhiều ván đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Mai Mạnh D, Nguyễn Ngọc H4 đến tham gia đánh bạc cùng V2, L4, L3. D có 1.700.000 đồng, H4 có 4.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khoảng 20 phút sau, Trương Hồng L5 đem theo số tiền 1.950.000 đồng đến cùng tham gia đánh bạc với V2, L4, L3, D, H4. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi V2, L3, L4, H4, D, L5 đang chơi đánh bạc thì bị Đ1 Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

* Thu giữ trên chiếu bạc:

- Số tiền 6.400.000 đồng (trong đó tại tụ của Lý số tiền 300.000 đồng, H4 số tiền 1.220.000 đồng, L5 số tiền 810.000 đồng, V2 số tiền 1.480.000 đồng, D số tiền 970.000 đồng, L4 số tiền 1.620.000 đồng);

- 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá;

- 01 cái chặn bằng vải màu đỏ vàng;

* Thu trên người các con bạc:

- Thu của Trần Quang V2 là 6.350.000 đồng;

- Thu của Trương Hồng L5 là 1.000.000 đồng;

- Thu của Trần Văn L3 là 1.600.000 đồng;

- Thu của Nguyễn Ngọc H4 là 3.000.000 đồng ;

Hình thức và cách chơi đánh bài Cào liêng quy định như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá để làm công cụ đánh bạc. Khi bắt đầu ván bài, người chơi phải đặt trước số tiền 20.000 đồng gọi là tiền nước. Sau khi đặt tiền, ai thắng sẽ là người chia bài, mỗi người chơi được chia 03 lá bài. Sau đó, người chơi bắt đầu tố thêm (đặt thêm) tiền tùy theo ý muốn (Không quy định số tiền tố), ai đồng ý thì theo và bỏ tiền trên chiếu bạc, để tiếp tục tham gia trong ván bài đó, cứ tiếp tục xoay vòng theo chiều kim đồng hồ, ai không theo thì bỏ bài và coi như thua (không hạn chế số lượt tố). Khi không còn ai tố nữa thì sẽ lật bài, bài của ai lớn nhất sẽ thắng hết số tiền trong ván bài đó. Trường hợp người tố mà không có người theo thì người tố sẽ thắng. Bài cao nhất là bài có 03 lá bài giống nhau (gọi là “sáp”); trong “sáp” thì 03 lá bài Át (A) là cao nhất; kế đến là bài có 03 lá bài thứ tự liên tiếp nhau (liêng), Q1 là cao nhất của “liêng”; kế đến là bài có 03 lá bài có hình người (3 Tây); kế tiếp là

tính điểm (nút) của tổng các con số trên lá bài, trong đó 09 điểm là cao nhất, nhỏ nhất là 0 điểm. Số điểm bài là tổng số điểm của 3 lá bài cộng lại, các lá bài tây có hình người được tính 0 điểm, lá bài Át được tính 01 điểm, nếu trên 10 điểm thì lấy hàng đơn vị để tính điểm, nếu bằng điểm nhau thì tính theo lá bài có chất cao hơn theo thứ tự cơ, rô, chuồn, bích.

Bị cáo Trần Văn L3 khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2023, L3 đang ở tiệm Vá lớp ô tô Bi tại đường C thàng D, tổ dân phố C, phường E, thành phố B cùng với Hồ Văn L4, Trần Quang V2 thì tất cả cùng rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức chơi bài Cào liêng thắng thua bằng tiền. L3 đi ra tiệm tạp hóa mua 02 bộ bài Tây 52 lá rồi về lấy 01 cái chặn bằng vải, màu đỏ vàng trải ra sàn nhà để chơi đánh bạc. L3 mang theo số tiền 2.100.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, L3 lấy ra 1.000.000 đồng bỏ ra trước tụ để đánh bạc, số tiền còn lại để trong túi quần khi thua hết 500.000 đồng thì lấy ra chơi tiếp. Những người khác mang theo nhiều tiền và bỏ ra bao nhiêu tiền trước tụ để chơi thì L3 không biết, khi chơi không quy định đấu chón, không có người cảnh giới, thu tiền xâu. Lý, L4, V2 đánh bạc được khoảng 30 phút thì lần lượt có Nguyễn Ngọc H4, Mai Mạnh D và Trương Hồng L5 đến và cùng tham gia đánh bạc. Lý chơi đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi L3, L4, V2, H4, D, L5 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.400.000 đồng (Trong đó, tại tụ của L3 có 300.000 đồng, tức thời điểm bị bắt L3 đang thua 200.000 đồng), 01 cái chặn bằng vải màu đỏ vàng, 02 bộ bài Tây đã qua sử dụng là công cụ đánh bạc. Thu giữ trên người L3 số tiền 1.600.000 đồng là tiền đánh bạc còn lại của L3.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H4 khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, H4 và Mai Mạnh D đi đến tiệm vá lớp ô tô Bi của Hồ Văn L4 trên đường 30 thàng 4, thuộc Tổ dân phố C, phường E, thành phố B thì thấy L4, Trần Văn L3, Trần Quang V2 đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài Cào Liêng thắng thua bằng tiền. Lúc này, H4 và D vào tham gia đánh bạc cùng những người trên. H4 đem theo và sử dụng hết số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc. H4 đánh được khoảng 05 phút thì Trương Hồng L5 đến cùng tham gia đánh bạc. H4 tham gia đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, có ván thua cho đến 13 giờ 30 cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền đánh bạc là 6.400.000 đồng (trong đó, tiền tại tụ của H4 là 1.220.000 đồng, tức thời điểm bị bắt H4 đang thắng số tiền 220.000 đồng), 02 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái chặn màu đỏ vàng, trên người H4 số tiền đánh bạc 3.000.000 đồng.

Bị cáo Trương Hồng L5 khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 26/12/2023, L5 đi đến cửa hàng vá lớp ô tô Bi, địa chỉ đường C thàng D, tổ dân phố C, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì thấy Hồ Văn L4, Trần Văn L3, Nguyễn Ngọc H4, Trần Quang V2, Mai Mạnh D đang đánh bạc, hình thức chơi bài Cào liêng được thua bằng tiền tại phía trước nhà vệ sinh của cửa hàng. L5 ngồi xem được khoảng 10 phút thì cùng tham gia đánh bạc với những người trên. Khi đi đánh bạc L5 mang theo số tiền

1.950.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Số tiền này L5 lấy một ít ra để đánh bạc, còn lại để trong người, khi nào hết tiền sẽ lấy ra đánh tiếp, nếu thắng thì bỏ tiền vô lại. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi L5, L3, L4, V2, H4, D đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ tại sòng bạc số tiền 6.400.000 đồng (trong đó có 810.000 đồng tại túi của L5, tức thời điểm bị bắt L5 đang thua 140.000 đồng), 02 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái chặn màu đỏ vàng là công cụ đánh bạc, tạm giữ trên người L5 số tiền 1.000.000 đồng đang sử dụng đánh bạc.

Bị cáo Mai Mạnh D khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 26/12/2023, D đi đến cửa hàng vá lốp ô tô Bi tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố C, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì thấy anh L4, L3, H4, V2 đang ngồi chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài Cào liêng nên D vào cùng tham gia chơi đánh bạc. Khoảng 15 phút sau thì Trương Hồng L5 đến tham gia chơi đánh bạc cùng những người trên. Khi đi đánh bạc D mang theo số tiền 1.700.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, D chơi nhiều ván có ván thắng, ván thua. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, khi D, L4, L3, Q2, V2, L5 đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ trên sòng số tiền 6.400.000 đồng, 02 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái chặn màu đỏ vàng là công cụ đánh bạc. Tạm giữ trên người D số tiền 970.000 đồng sử dụng đánh bạc (tức là tại thời điểm bị bắt D thua số tiền 730.000 đồng).

Bị cáo Hồ Văn L4 khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/12/2023, khi L4 cùng Trần Văn L3 đang ở cửa hàng vá lốp ô tô Bi địa chỉ đường C tháng D, tổ dân phố C, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì có Trần Quang V2 đến chơi. Tại đây, L3, L4, V2 rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài Cào liêng thì tất cả đồng ý. Sau đó, L3 đi mua 02 bộ bài tây loại 52 lá, rồi về lấy 01 cái chặn bằng vải gấp gọn trái trên nền nhà sát cạnh nhà vệ sinh để làm chiếu bạc. Khi tham gia chơi đánh bạc L4 mang theo số tiền là 1.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Chơi được một lúc thì lần lượt có Mai Mạnh D, Trương Hồng L5, Nguyễn Ngọc H4 tới và cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào liêng. Lam tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền đánh bạc 6.400.000 đồng (trong đó, tại túi của L4 là 1.620.000 đồng, tức là tại thời điểm bị bắt L4 đang thắng số tiền 620.000 đồng), 02 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái chặn màu đỏ vàng.

Bị cáo Trần Quang V2 khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2023, V2 đến cửa hàng vá lốp ô tô Bi, địa chỉ đường C tháng D, tổ dân phố C, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để chơi thì thấy Hồ Văn L4, Trần Văn L3 đang ngồi chơi tại đây nên cả ba người cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức chơi bài Cào liêng tại khu vực trước nhà vệ sinh của cửa hàng. Lúc này, L3 chuẩn bị 02 bộ bài và trái 01 cái chặn bằng vải màu đỏ vàng để đánh bạc. Tiền đánh bạc thì có thể để trước túi hoặc để trong người chứ không đựng chôn. V2 đem theo và sử dụng hết số tiền 7.600.000

đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thì lần lượt có Nguyễn Ngọc H4, Mai Mạnh D và Trương Hồng L5 đến tham gia đánh bạc cùng. V2 đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng ván thua. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi V2, D, L4, L3, H4, L5 đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 6.400.000 đồng (trong đó tại túi của V2 số tiền 1.480.000 đồng, tức là tại thời điểm bị bắt V2 thắng số tiền 230.000 đồng), 02 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, 01 cái chăn vải màu đỏ vàng là các công cụ đang sử dụng đánh bạc. Thu giữ trên người V2 số tiền 6.350.000 đồng đang sử dụng đánh bạc.

Cáo trạng số 95/CT-VKS TP.BMT ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Trần Văn L3, Hồ Văn L4, Mai Mạnh D, Nguyễn Ngọc H4, Trương Hồng L5, Trần Quang V2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn L3, Hồ Văn L4, Mai Mạnh D, Nguyễn Ngọc H4, Trương Hồng L5, Trần Quang V2 khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L3, Hồ Văn L4, Mai Mạnh D, Trương Hồng L5, Trần Quang V2, Nguyễn Ngọc H4 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L3 từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn L4 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng

Xử phạt bị cáo Mai Mạnh D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng

Xử phạt bị cáo Trương Hồng L5 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng

Xử phạt bị cáo Trần Quang V2 từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H4 từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H4.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc xử lý vật chứng: 02 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá; 01 cái chăn bằng vải màu đỏ vàng đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với số tiền 18.350.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với địa điểm đánh bạc là căn phòng trong cửa hàng vá lốp ô tô Bi nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu của Ki ốt trên là ông **Trần Thanh H3**. Ông **H3** cho bị cáo **L3** thuê từ năm 2018 đến nay. Việc **L3** và những bị cáo khác sử dụng làm địa điểm đánh bạc thì ông **H3** không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông **H3** cũng như không kê biên địa điểm đánh bạc là phù hợp.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và không bào chữa cho mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Do ý thức coi thường pháp luật, thích sát phạt đỏ đen để thu lợi bất chính, nên vào khoảng 13 giờ 30 ngày 26/12/2023, tại cửa hàng vá lốp ô tô B, đường 30 tháng 4, **Tổ dân phố C, phường E, thành phố B**, các bị cáo **Trần Văn L3, Hồ Văn L4, Trần Quang V2, Nguyễn Ngọc H4, Trương Hồng L5, Mai Mạnh D** có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Cào liêng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** phát hiện, bắt quả tang, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.350.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo **Trần Văn L3, Hồ Văn L4, Mai Mạnh D, Nguyễn Ngọc H4, Trương Hồng L5, Trần Quang V2** về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Các bị cáo đều là những người có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình và nhận thức được rằng hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức muốn có tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo **L3**, **L4**, **L5**, **D**, **V2**, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **H4** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[3] Phân hoá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Các bị cáo thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, không có người rủ rê, khởi xướng, không phân công người canh gác, không thu tiền xâu. Tuy nhiên tính chất mức độ hành vi phạm tội, số tiền sử dụng đánh bạc của từng bị cáo khác nhau, cần phân hoá để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo **Trần Văn L3** là người cung cấp địa điểm để đánh bạc, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội là đi mua bài, chuẩn bị chặn để ngồi đánh bạc, bị cáo **L3** đánh bạc với số tiền 2.100.000 đồng; Bị cáo **Trần Quang V2** tham gia đánh bạc với số tiền cao nhất là 7.600.000 đồng nên mức hình phạt của bị cáo **L3**, bị cáo **V2** là ngang nhau và cao hơn so với các bị cáo khác là phù hợp.

Bị cáo **Nguyễn Ngọc H4** có nhân thân xấu, từng có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, tham gia đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng nên mức hình phạt của bị cáo **H4** thấp hơn của bị cáo **L3**, **V2** và cao hơn các bị cáo **L5**, **D**, **L4** là phù hợp.

Các bị cáo **Trương Hồng L5**, **Mai Mạnh D**, **Hồ Văn L4** tham gia đánh bạc với tính chất, mức độ, số tiền sử dụng để đánh bạc tương đương nên mức hình phạt áp dụng bằng nhau và thấp hơn các bị cáo **L3**, **V2**, **H4** là phù hợp.

Các bị cáo **L3**, **V2**, **L5**, **D**, **L4** có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo **H4** không có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình cũng đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 02 bộ bài **T2** lơ khơ loại 52 lá; 01 cái chặn bằng vải màu đỏ vàng đều đã qua sử dụng, là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 18.350.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về các nội dung khác:

Đối với địa điểm đánh bạc là căn phòng trong cửa hàng vá lốp ô tô Bi nơi các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu của Ki ốt trên là ông **Trần Thanh H3**. Ông **H3** cho bị cáo **L3** thuê từ năm 2018 đến nay. Việc **L3** và những bị cáo khác sử dụng làm địa điểm đánh bạc thì ông **H3** không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông **H3** cũng như không kê biên địa điểm đánh bạc là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo **Trần Văn L3**, **Hồ Văn L4**, **Mai Mạnh D**, **Nguyễn Ngọc H4**, **Trương Hồng L5**, **Trần Quang V2** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo **Trần Văn L3**, **Hồ Văn L4**, **Mai Mạnh D**, **Trương Hồng L5**, **Trần Quang V2**, **Nguyễn Ngọc H4** phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn L3** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn L4** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo **Mai Mạnh D** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo **Trương Hồng L5** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo **Trần Quang V2** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Trần Văn L3** cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Giao bị cáo **Hồ Văn L4** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo **Mai Mạnh D** cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo **Trương Hồng L5** cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Giao bị cáo **Trần Quang V2** cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H4** 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 01/01/2024. Thời hạn còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 23 (Hai mươi ba) tháng 09 (Chín) ngày tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an huyện C**, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Nguyễn Ngọc H4** cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo **Nguyễn Ngọc H4**.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 18.350.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài T2 lơ khơ loại 52 lá; 01 cái chăn bằng vải màu đỏ vàng đều đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/4/2024 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn L3, Hồ Văn L4, Mai Mạnh D, Nguyễn Ngọc H4, Trương Hồng L5, Trần Quang V2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND P. Tân Thành, TP. BMT;
- UBND TT.Đắk Mâm, H. Krông Nô, Đắk Nông;
- UBND xã Hòa An, H. Krông Pắc, Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Nam, H. Ea Hleo, Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Tih, H. Ea Kar, Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Kiết, H. Cư M'gar, Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

